



MARKET INSIGHTS REPORTS

26.09.2024

NGÂN HÀNG LẬP LẠI HÌNH ẢNH THÁNG
1/2024 ?



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Xu hướng tăng giá trung hạn đã hình thành ?
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Bức tranh một số doanh nghiệp bất động sản niêm yết trên sàn
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	473
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	209
Số cổ phiếu giảm giá	177
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	87

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	231
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	79
Số cổ phiếu giảm giá	91
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	61

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	373
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	161
Số cổ phiếu giảm giá	126
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	86

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	86,612.33	55,643.83	30,968.51
% KL toàn thị trường	9.05%	5.82%	
Giá trị	2,565,614	1,606,752	958,863
% GT toàn thị trường	11.77%	7.37%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,481.40	1,345.24	1,136.16
% KL toàn thị trường	9.05%	5.82%	
Giá trị	67,155	44,667	22,488
% GT toàn thị trường	5.81%	3.86%	

UPCOM

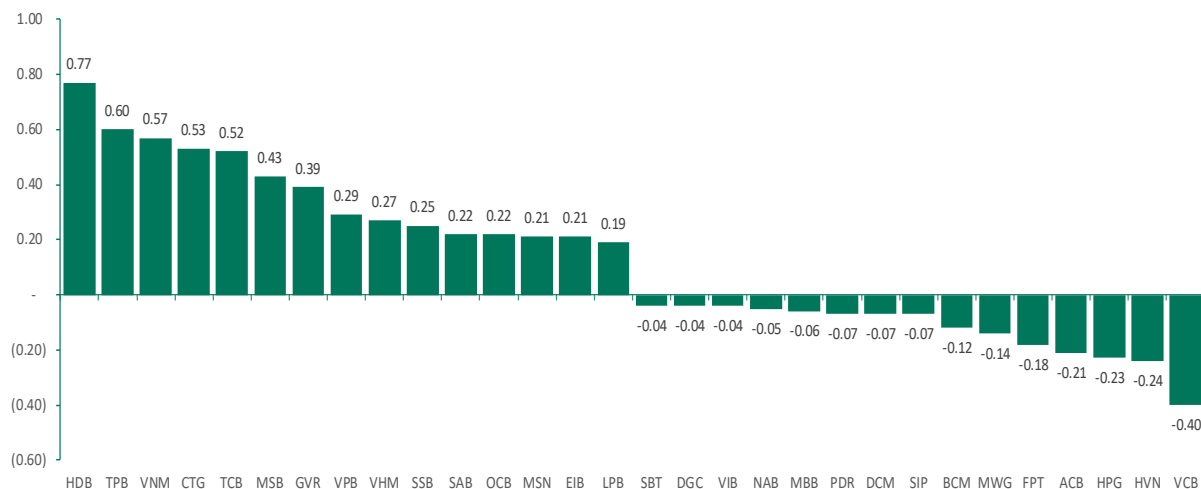
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,402.47	1,885.21	(482.74)
% KL toàn thị trường	2.13%	2.86%	
Giá trị	41,371	43,516	(2,145)
% GT toàn thị trường	3.81%	4.01%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,816,800	92,500	-300 (-0.32%)	15.25	2.85	6,067	516,991
2	BID	4,232,600	50,000	0 (0%)	11.84	2.12	4,223	285,022
3	FPT	2,815,600	134,300	-500 (-0.37%)	23.91	5.98	5,618	196,138
4	CTG	22,830,200	36,400	400 (1.11%)	9.15	1.44	3,977	195,468
5	VHM	12,259,400	44,400	250 (0.57%)	8.31	0.94	5,341	193,334
6	GAS	1,109,800	74,000	200 (0.27%)	14.86	2.40	4,981	173,358
7	TCB	26,218,200	24,100	300 (1.26%)	3.95	0.61	6,098	169,785
8	HPG	21,745,200	26,050	-150 (-0.57%)	13.67	1.53	1,906	166,622
9	VIC	2,768,500	42,600	0 (0%)	44.61	1.00	955	162,888
10	VPB	55,121,600	19,600	150 (0.77%)	12.77	1.13	1,535	155,505

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.24%	+36.82%	1,598
▼ Tài chính	+0.60%	+22.07%	103
▶ Tổ chức tín dụng	+0.66%	+23.66%	29
▶ Dịch vụ tài chính	+0.22%	+12.99%	61
▶ Bảo hiểm	+0.16%	+11.71%	13
▶ Bất động sản	+0.08%	+1.95%	142
▼ Công nghiệp	-0.12%	+71.46%	390
▶ Vận tải	-0.37%	+95.36%	134
▶ Tư liệu sản xuất	+0.44%	+18.60%	212
▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.12%	+169.26%	44
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.11%	+38.16%	162
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.11%	+38.10%	155
▶ Đồ gia dụng và cá nhân	-0.09%	+45.11%	6
▶ Bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm	+6.35%	+427.60%	1
▶ Nguyên vật liệu	+0.09%	+22.00%	257
▶ Tiện ích	+0.53%	+10.81%	148
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.06%	+36.35%	263
▶ Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.18%	+45.32%	127
▶ Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.30%	+24.41%	91
▶ Dịch vụ tiêu dùng	+0.05%	-20.06%	33
▶ Xe và linh kiện	-0.37%	-8.21%	12
▼ Viễn thông	-0.87%	+227.02%	49
▶ Viễn thông	-0.75%	+278.38%	22
▶ Truyền thông giải trí	-2.66%	-16.45%	27
▼ Công nghệ thông tin	-0.35%	+58.64%	14
▶ Phần mềm	-0.36%	+58.88%	7
▶ Phần cứng	0%	+22.27%	5
▶ Bán dẫn	-1.90%	-3.22%	2
▶ Năng lượng	+2.00%	+46.35%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.11%	+26.87%	49
▶ Dược phẩm - sinh học	-0.15%	+28.49%	44
▶ Chăm sóc sức khỏe	+0.48%	+5.72%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 4.01 điểm (+ 0.31%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bán lẻ thực phẩm nhu yếu phẩm, năng lượng, tổ chức tín dụng, tiện ích, chăm sóc sức khỏe, tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng và trang trí, dịch vụ tài chính, bảo hiểm ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ HVA, BSR, PVD, CTG, TCB, TPB, VPB, LPB, HDB, TPB, MSB, GAS, TTD, BBT, VEA, VCG, CTD, VGT, TCM, MSH, PAC, SSI, VCI, MBS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BSR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vượt lên kháng cự giảm giá trung hạn hình thành từ 21/06/2024 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) và giá đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(ii) TCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) và giá đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ TCB đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 27 – 32;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iii) TPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) và giá đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ TPB đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 19;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iv) MSB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) và giá đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MSB đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 15;

- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(v) GAS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện tại là vùng giá 75 – Một Break out sẽ xác nhận xu hướng tăng giá của GAS;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(vi) MBS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 32 – 41;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(vii) TCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm kháng cự động MA(50) – Tín hiệu quan sát thay đổi xu hướng trung hạn;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Gọi ý khả năng giá có thể hình thành Break out;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(2) Truyền thông giải trí, bán dẫn, viễn thông, vận tải, xe và linh kiện, phần mềm, phần phối bán lẻ hàng lâu bền...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VNZ, VBH, VGI, FOX, CTR, ACV, HVN, MVN, GMD, SRC, FPT, MWG, PNJ, DGW ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) ACV giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng thu hẹp cho thấy cổ phiếu đi ngang với hỗ trợ 104 và kháng cự 110;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(ii) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm kép cảnh báo sự đảo chiều của giá và RSI(14) – Tín hiệu cảnh báo tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Xu hướng tăng giá trung hạn đã hình thành ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Double Gap Up”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 974 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: TPB, VNM, HDB, VCI, DXG, TCB, MSN, KDH, SSI... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, VPB, NTW, POW, SCS, MSB, EIB, NKG, FUESSVFL, KDC... Trong 9 phiên gần đây, NĐT nước ngoài mua ròng 7 phiên. Rõ ràng đây đang có sự thay đổi tích cực tới từ khối ngoại và chúng ta thấy lượng mua ròng đang bắt đầu có xu hướng tăng lên. Về cơ bản điều này rất phù hợp với các mô hình ưa thích của chúng tôi khi dự đoán thị trường là NĐT nội thường tạo đáy và NĐT ngoại thường mua đẩy ở khu vực kháng cự mạnh.

(ii) Chỉ số hôm nay đã có một Break out đường viền cổ của mô hình vai đầu vai. Dù cây nến đóng cửa không phải là cao nhất ngày và độ rộng thị trường nghiêng về xu hướng đi khiến NĐT lo lắng rằng chỉ số có thể tạo một Break out giả nhưng dựa trên góc nhìn của chúng tôi thì đây vẫn là một ngày giao dịch tích cực. Sử dụng mô hình phân tích định lượng để dự đoán xu hướng trung hạn cho VN-Index cho thấy xác suất tăng điểm trung hạn của VN-Index là 65% với giá mục tiêu tối thiểu là 1,486 điểm. Với mô hình phân tích sóng Elliott cho thấy một nhịp điều chỉnh đáng kể có lẽ ở khu vực 1,380 điểm. Tất nhiên, vận động theo ngày sẽ có tăng giảm đan xen hoặc điều chỉnh giảm theo mã nhưng không thực sự gây ra nhiều lo ngại.

(iii) Về dòng tiền, thị trường tập trung mạnh vào nhóm ngân hàng. Điều này có vẻ tương tự như giai đoạn tháng 1/2024 và cho thấy sóng tăng giá 5 lớn của nhóm ngân hàng đã hình thành. (Số lượng cổ phiếu ngân hàng vượt đỉnh đang gia tăng). Chúng tôi cho rằng xu hướng này vẫn sẽ tiếp tục sau đó dòng tiền sẽ bắt đầu xoay tua.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 15 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 08 mã cho tín hiệu đi ngang. SAB, VPB, VJC, TPB, CTG, STB,... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 80% và 48.4% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,255 điểm và kháng cự là 1,315 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Mô hình định lượng dự báo xu hướng trung hạn của VN-Index



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	517.23	516.58	517.88	NO	522.9	527.27	532.94	537.31	512.86	507.19	502.82	497.15
HNXINDEX	235.46	235.23	235.69	YES	236.88	237.84	239.26	240.22	234.5	233.08	232.12	230.7
UPIINDEX	93.48	93.46	93.49	YES	93.7	93.91	94.13	94.34	93.27	93.05	92.84	92.62
VN30	1351.52	1351.86	1351.19	YES	1359.04	1367.22	1374.74	1382.92	1343.34	1335.82	1327.64	1320.12
VNINDEX	1293.12	1293.93	1292.3	YES	1297.08	1302.68	1306.64	1312.24	1287.52	1283.56	1277.96	1274
VNXALL	2131.94	2132.01	2131.86	YES	2142.1	2152.42	2162.58	2172.9	2121.62	2111.46	2101.14	2090.98
VN30F1M	1356.1	1355.95	1356.25	YES	1367	1377.6	1388.5	1399.1	1345.5	1334.6	1324	1313.1
VN30F1Q	1355.03	1354.05	1356.02	YES	1366.87	1376.73	1388.57	1398.43	1345.17	1333.33	1323.47	1311.63
VN30F2M	1357.17	1356.65	1357.68	YES	1367.53	1376.87	1387.23	1396.57	1347.83	1337.47	1328.13	1317.77
VN30F2Q	1353.5	1352.5	1354.5	YES	1365	1374.5	1386	1395.5	1344	1332.5	1323	1311.5
BCM	72.47	72.7	72.23	NO	73.03	74.07	74.63	75.67	71.43	70.87	69.83	69.27
BID	50.22	50.32	50.11	NO	50.58	51.17	51.53	52.12	49.63	49.27	48.68	48.32
ACB	26.12	26.17	26.06	NO	26.23	26.47	26.58	26.82	25.88	25.77	25.53	25.42
BVH	43.42	43.47	43.36	NO	43.68	44.07	44.33	44.72	43.03	42.77	42.38	42.12
CTG	36.1	35.95	36.25	NO	36.75	37.1	37.75	38.1	35.75	35.1	34.75	34.1
FPT	134.4	134.45	134.35	YES	134.9	135.5	136	136.6	133.8	133.3	132.7	132.2
GVR	36.47	36.5	36.43	YES	36.83	37.27	37.63	38.07	36.03	35.67	35.23	34.87
GAS	74.13	74.2	74.07	YES	74.47	74.93	75.27	75.73	73.67	73.33	72.87	72.53
HDB	27.97	27.8	28.13	NO	28.73	29.17	29.93	30.37	27.53	26.77	26.33	25.57
HPG	26.18	26.25	26.12	NO	26.32	26.58	26.72	26.98	25.92	25.78	25.52	25.38
MBB	25.72	25.73	25.71	YES	25.93	26.17	26.38	26.62	25.48	25.27	25.03	24.82
MSN	76.07	76.05	76.08	YES	76.43	76.77	77.13	77.47	75.73	75.37	75.03	74.67
MWG	68.7	68.9	68.5	NO	69.1	69.9	70.3	71.1	67.9	67.5	66.7	66.3
PLX	45.63	45.65	45.62	YES	45.97	46.33	46.67	47.03	45.27	44.93	44.57	44.23
POW	13.05	13.05	13.05	YES	13.15	13.25	13.35	13.45	12.95	12.85	12.75	12.65
SAB	58.03	58	58.07	YES	58.57	59.03	59.57	60.03	57.57	57.03	56.57	56.03
SSB	16.9	16.85	16.95	NO	17.15	17.3	17.55	17.7	16.75	16.5	16.35	16.1
SHB	10.73	10.73	10.74	YES	10.92	11.08	11.27	11.43	10.57	10.38	10.22	10.03
SSI	27.52	27.53	27.51	YES	27.68	27.87	28.03	28.22	27.33	27.17	26.98	26.82
TCB	24.05	24.02	24.08	NO	24.45	24.8	25.2	25.55	23.7	23.3	22.95	22.55
STB	32.85	32.9	32.8	NO	33.1	33.45	33.7	34.05	32.5	32.25	31.9	31.65
TPB	16.28	16.1	16.47	NO	17.02	17.38	18.12	18.48	15.92	15.18	14.82	14.08
VCB	92.93	93.15	92.72	NO	93.37	94.23	94.67	95.53	92.07	91.63	90.77	90.33
VHM	44.37	44.35	44.38	YES	44.63	44.87	45.13	45.37	44.13	43.87	43.63	43.37
VIB	19.43	19.45	19.42	YES	19.62	19.83	20.02	20.23	19.22	19.03	18.82	18.63
VIC	42.77	42.85	42.68	NO	42.93	43.27	43.43	43.77	42.43	42.27	41.93	41.77
VJC	104.8	104.65	104.95	NO	105.4	105.7	106.3	106.6	104.5	103.9	103.6	103
VPB	19.6	19.6	19.6	YES	19.85	20.1	20.35	20.6	19.35	19.1	18.85	18.6
VNM	70.47	70.35	70.58	NO	71.33	71.97	72.83	73.47	69.83	68.97	68.33	67.47
VRE	19.25	19.27	19.23	NO	19.35	19.5	19.6	19.75	19.1	19	18.85	18.75

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
TPB	60,820,600	13,923,870	437	6.73
VPB	55,121,600	25,558,320	216	0.77
SHB	38,977,600	10,021,290	389	1.9
MSB	36,403,300	5,281,760	689.23	5.44
STB	25,838,600	12,734,820	203	0.15
CTG	22,830,200	7,575,220	301	1.11
VIB	19,828,500	5,584,380	355.07	-0.26
HDB	18,888,500	5,796,070	326	3.85
BSR	16,138,900	4,981,810	324	2.9
EIB	12,801,100	3,708,470	345.19	2.58
TCH	10,761,500	3,899,380	276	1.97
PVS	5,811,900	2,335,870	249	-0.96
TCM	5,456,600	1,566,470	348	3.09
CII	5,198,500	2,128,990	244	0
OCB	4,932,800	1,043,560	472.69	3
AAA	4,507,000	1,946,340	232	-1.79
BID	4,232,600	1,852,100	229	0
LPB	4,217,000	1,922,240	219	0.94
HAH	4,163,100	1,475,370	282	1.47
EVG	3,829,000	1,771,600	216.13	1.11
VOS	3,795,400	1,270,660	299	1.56
ORS	3,550,600	1,281,940	277	2.36
BVB	3,312,300	772,330	429	0.85
OIL	2,344,900	1,046,590	224	1.49
ABB	2,182,800	599,220	364.27	1.28
VHG	1,904,200	653,400	291	6.25
BFC	1,864,100	785,490	237	-2.75
DDV	1,774,100	531,880	334	1.69
FUEVFNVD	1,291,300	638,160	202	0.83
FUESSVFL	1,160,000	327,350	354	1.2
VEA	1,132,400	479,510	236	1.13
ANV	1,109,200	487,450	228	1.09
HHG	1,096,000	469,900	233	6.25
SAB	1,091,100	544,730	200	1.22
CKG	1,034,700	480,800	215	-1.82
LSS	1,009,300	495,600	204	0.39
AGM	843,300	317,850	265	6.89
AGG	695,800	320,940	217	-1.18
SBS	678,700	296,940	229	1.89
ITC	638,000	287,160	222	0

- Lưu ý: TPB, VPB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
26-Sep	TCB	Mua	≤ 24.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá - Nên mua khi xuất hiện nhịp chỉnh
26-Sep	TPB	Mua	≤ 17.2	10% -20%	Sóng 5 tăng giá - Nên mua khi xuất hiện nhịp chỉnh
26-Sep	MSB	Mua	≤ 13.2	10% -20%	Sóng 5 tăng giá - Nên mua khi xuất hiện nhịp chỉnh
26-Sep	MBS	Mua	≤ 32	10% -20%	Sóng 5 tăng giá - Nên mua khi xuất hiện nhịp chỉnh

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 04 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 25/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.134 VND/USD, giảm 12 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.290 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.598 VND/USD, giảm tiếp 13 đồng so với phiên 24/09. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào và tăng 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.990 VND/USD và 25.080 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 25/09, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm từ 0,02 - 0,07 đpt ở các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,20%; 1W 4,35%; 2W 4,38% và 1M 4,32%. Lãi suất chào bình quân LNH USD ít biến động, giao dịch tại: ON 4,84%; 1W 4,88%; 2W 4,94%, 1M 4,96%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở kỳ hạn 3Y và giảm nhẹ ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên với: 3Y 1,88%; 5Y 1,91%; 7Y 2,15%; 10Y 2,66%; 15Y 2,86%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Có 14.999,99 tỷ đồng trúng thầu và không có khối lượng đảo hạn trong phiên hôm qua. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN đã bơm ròng 14.999,99 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là 40.021,38 tỷ đồng, không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

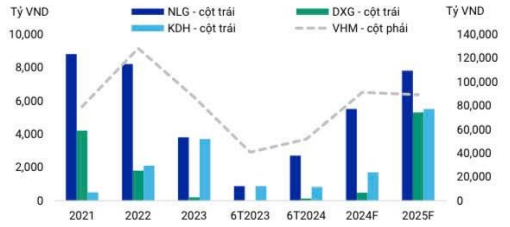
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Bức tranh một số doanh nghiệp bất động sản niêm yết trên sàn

Hình 1: Nhu cầu nhà ở duy trì mạnh mẽ trong 6T2024, thể hiện qua tỷ lệ hấp thụ cao và giá nhà ở sơ cấp tăng mạnh tại HN và HCM



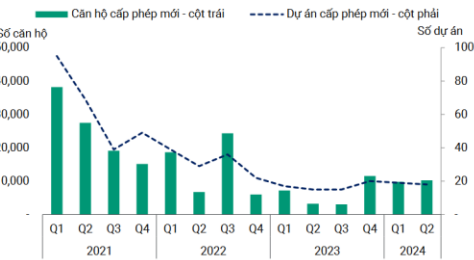
Hình 2: Doanh số bán hàng mới của các CĐT lớn tiếp tục tăng từ các dự án mới hoặc đang triển khai như Vinhomes Royal Island (VHM), Clarita (KDH), Akari (NLG), Gem Sky World (DXG)



Hình 3: Nguồn thu từ người mua nhà tăng lên dẫn đến cải thiện số dư của khoản trả trước từ khách hàng



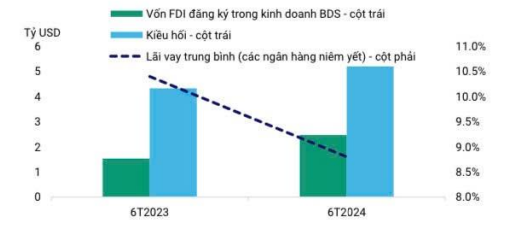
Hình 5: Số lượng dự án được phê duyệt giữ ở mức cao trong Q2/2024



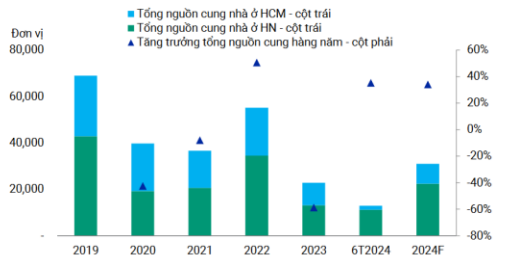
Hình 7: Nhiều dự án quy mô lớn ở phân khúc trung và cao cấp sẽ được ra mắt trong 12-18 tháng tới

Dự án	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Vị trí	Mở bán
Izumi City	NLG	170	Đồng Nai	2025 Dự kiến
Vinhomes Wonder Park	VHM	133	Hà Nội	2025 Dự kiến
Emeria/Clarita	KDH	12	HCM	2025 Dự kiến
Sun Urban City	Sun Group	420	Hà Nam	Q4/24 Dự kiến
Vinhomes Global Gate	VHM	385	Hà Nội	Q4/24 Dự kiến
The Pathway	Sun Group	2.25	Thanh Hóa	Q2/2024
Lumi	CapitaLand	6	Hà Nội	Q2/2024
Eaton Park	Gamuda Land	3.7	HCM	Q1/2024
Vinhomes Royal Island	VHM	887	Hải Phòng	Q1/2024
Syncamore	CapitaLand	19	Bình Dương	Q1/2024

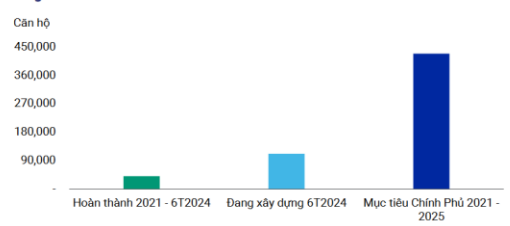
Hình 4: Lãi suất ở mức thấp và các chỉ số dòng vốn nước ngoài mạnh mẽ trong 1H2024 đang hỗ trợ thị trường BĐS



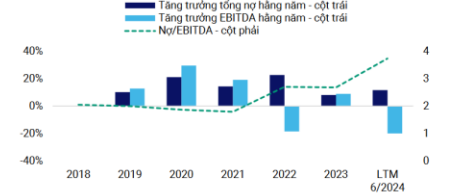
Hình 6: Sau Hà Nội và các thành phố phía Bắc, nguồn cung mới sẽ tăng trưởng ở Hồ Chí Minh và các thành phố khác



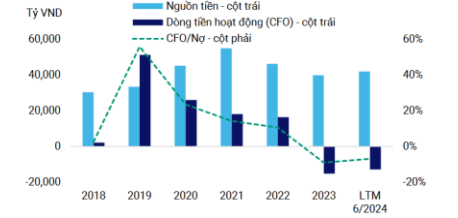
Hình 8: Nguồn cung nhà ở xã hội ở mức thấp và sẽ cần thời gian để gia tăng đáng kể



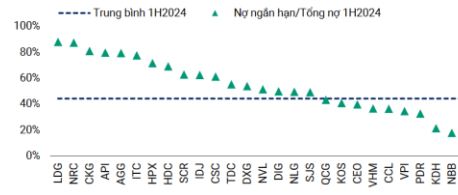
Hình 9: Đòn bẩy của các chủ đầu tư tiếp tục tăng khi tăng trưởng vượt xa tăng trưởng EBITDA



Hình 11: Khả năng trả nợ phục hồi nhẹ trong 6T2024, nhờ cải thiện dòng tiền hoạt động và nguồn tiền



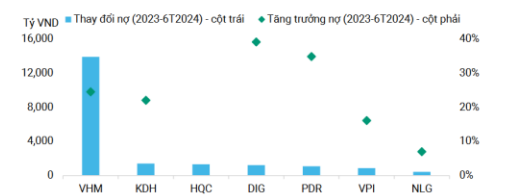
Hình 13: Tỷ lệ nợ ngắn hạn của các CĐT trên tổng nợ ở mức cao 44% trong Q2/2024, các công ty có tiềm năng hạn chế nhu cầu tài trợ vốn cao nhất



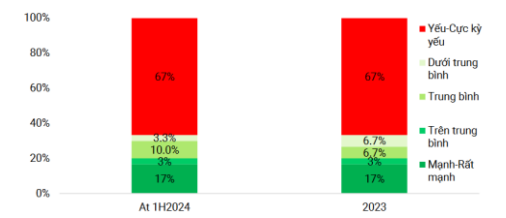
Hình 15: Tín dụng ngân hàng cho kinh doanh BĐS tăng 10.29% trong 5 tháng 2024, đóng vai trò là nguồn vốn chính cho các CĐT



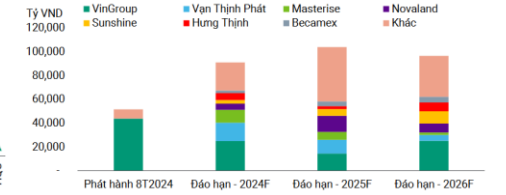
Hình 10: Một số công ty BĐS lớn đã tăng nợ đáng kể trong 6T2024 để thực hiện các dự án đang triển khai mở rộng



Hình 12: Dòng tiền hoạt động/Nợ: Trên 2/3 công ty BĐS niêm yết có dòng tiền để thanh toán các nghĩa vụ nợ ở mức Yếu đến Cực kỳ yếu



Hình 14: Trái phiếu bất động sản đáo hạn duy trì ở mức cao vào 2025 trong khi việc phát hành mới sẽ bị hạn chế do các yêu cầu phát hành nghiêm ngặt hơn và những thay đổi sắp tới trong luật chứng khoán



Hình 16: Tiền thu từ phát hành cổ phiếu sẽ tiếp tục tăng cho các CĐT





Tỷ phú Warren Buffett sẽ nâng sở hữu OXY khi giá xuống dưới MA(200) ?



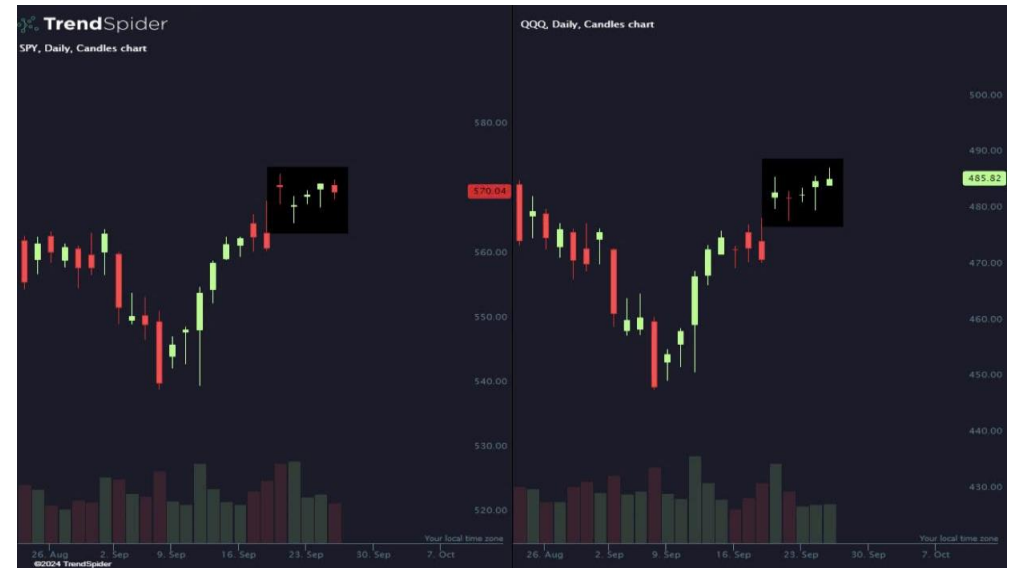
ARM thiết lập mô hình tăng giá trung hạn



Meta tiếp tục thiết lập mốc cao mới ?



Các chỉ số chính đang củng cố trước khi tăng tốc



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

